

LỜI NGUYÊN
GOLIATH

GOLIATH'S CURSE

Copyright © Luke Kemp, 2025
First published as GOLIATH'S CURSE: THE HISTORY AND FUTURE OF SOCIETAL COLLAPSE in 2025 by Viking, an Imprint of Penguin General. Penguin General is part of the Penguin Random House group of companies.

No part of this book may be used or reproduced in any manner for the purpose of training artificial Intelligence technologies or systems. This work is reserved from text and data mining (Article 4(3) Directive (EU) 2019/790).

LỜI NGUYỄN GOLIATH: NHỮNG CUỘC SỤP ĐỔ XÃ HỘI TRONG QUÁ KHỨ VÀ TƯƠNG LAI

Tác giả: Luke Kemp
Bản quyền tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam, 2026
Bản dịch tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam
Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam xuất bản, bìa mềm, tay gấp, 2026
Thiết kế và trình bày: Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam – thành viên của Alpha Publishing Group.

CÔNG TY CP SÁCH OMEGA VIỆT NAM (OMEGA PLUS) thành lập tháng 9/2016 với định hướng xuất bản tri thức nền tảng trong lĩnh vực Khoa học Nhân văn, Khoa học Tự nhiên, Chính trị – Xã hội, Triết học, Nghệ thuật... Đến nay, chúng tôi đã xuất bản gần 500 đầu sách thuộc 7 tủ sách, bao gồm: Kinh điển, Sử Việt, Khoa học, Nhân vật Vĩ đại, Nghệ thuật, Tủ sách Đời người và Tủ sách Y sinh. Thông qua việc xuất bản các ấn phẩm có giá trị, mang hàm lượng tri thức cao, qua các hoạt động nhằm đưa tri thức hữu ích đến cộng đồng, Omega Plus mong muốn đóng góp theo cách riêng vào sự phát triển đang ngày càng mạnh mẽ của xã hội.

Không phần nào thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam và được chủ sở hữu nhượng quyền trong xuất bản phẩm này được phép sao chép, lưu trữ trong hệ thống truy xuất hoặc truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào gồm điện tử, cơ khí, sao chụp, ghi âm hoặc mọi hình thức và phương tiện khác mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam. Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Kemp, Luke
Lời nguyện Goliath : Những cuộc sụp đổ xã hội trong quá khứ và tương lai / Luke Kemp ; Ngô Diệu Kỳ dịch. – H. : Dân trí ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2026. – 752 tr. ; 24 cm

1. Lịch sử 2. Sụp đổ 3. Xã hội 4. Thế giới
909 - dc23
DTM0645p-CIP

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: Info@omegaplus.vn
Liên hệ ebooks, hợp tác xuất bản & truyền thông trên sách: truyenthong@omegaplus.vn
Liên hệ dịch vụ bản quyền, xuất bản, ký gửi và phát hành: dichvu@omegaplus.vn

LUKE KEMP

LỜI NGUYỄN GOLIATH

NHỮNG CUỘC SỤP ĐỔ XÃ HỘI
TRONG QUÁ KHỨ VÀ TƯƠNG LAI

Ngô Diệu Kỳ *dịch*

Dành tặng David anh tôi

Mục lục

Mở đầu: Lịch sử nhân loại dưới góc nhìn của sự sụp đổ	7
---	---

PHẦN I. BÌNH MINH VÀ NGÀY TÀN

Chương 1	Ảo tưởng của Hobbes.....	32
Chương 2	Sự sụp đổ trong 99% lịch sử nhân loại	65
Chương 3	Từ săn bắt hái lượm đến bị săn đuổi và tị tậ	85
Chương 4	Những thử nghiệm bị từ bỏ I: Những nông dân thất bại.....	108
Chương 5	Những thử nghiệm bị từ bỏ II: Bỏ phiếu bằng đôi chân và ngọn lửa	126
Chương 6	Goliath trỗi dậy.....	154
Chương 7	Lời nguyên Goliath	181

PHẦN II. SỰ THỊNH SUY CỦA ĐẾ CHẾ

Chương 8	Chiến tranh bằng đảng	202
Chương 9	Thời Đồ đồng tan vỡ.....	231
Chương 10	Đá vỡ chai vỡ vụn	255
Chương 11	Sự trỗi dậy và sụp đổ của Goliath Trung Hoa	277
Chương 12	Những lần sụp đổ của La Mã.....	296
Chương 13	Sợ sự trỗi dậy.....	324
Chương 14	Thuộc địa hóa và sụp đổ.....	342
Chương 15	Sụp đổ trong thế giới hiện đại.....	371

PHẦN III. MÀN KẾT

Chương 16	Cái chết từ cổ máy	396
Chương 17	Gaia chống lại Goliath	427
Chương 18	Hội chứng Ngôi sao Tử thần.....	451
Chương 19	Cái thang không nấc	461
Chương 20	Nguồn gốc tàn cuộc của chúng ta	481
Chương 21	Những số phận của Goliath.....	505
Chương 22	Sau cú ngã.....	528
Chương 23	Thực thi công lý kéo thế giới diệt vong.....	547
Lời bạt: Tiêu diệt Goliath.....		562
Lời cảm ơn.....		578
Thuật ngữ		583
Danh sách hình ảnh.....		587
Danh sách bảng biểu.....		589
Chú thích		590
Mục từ tra cứu.....		736

MỞ ĐẦU

Lịch sử nhân loại dưới góc nhìn của sự sụp đổ

*Giải mã lịch sử qua sự sụp đổ – Lời nguyên Goliath –
Tương lai mong manh của chúng ta – Một phước lành ẩn giấu –
Góc nhìn 1% về lịch sử – Lịch sử có ý nghĩa gì cho tương lai? –
Sự mở xẻ mang tính lịch sử*

GIẢI MÃ LỊCH SỬ QUA SỰ SỤP ĐỔ

Bản chất của lịch sử nhân loại là câu chuyện về cuộc chiến giành quyền lực. Quyền lực tồn tại dưới bốn hình thái khác nhau: kiểm soát việc ra quyết định (bao gồm việc thiết lập một chính phủ trung ương); kiểm soát nguồn tài nguyên mà kẻ khác phải phụ thuộc vào (như lúa mì và lúa gạo mà hầu hết mọi người ăn mỗi ngày); kiểm soát thông qua đe dọa và bạo lực; và kiểm soát thông tin để hiểu và thao túng người khác (thông qua một bộ máy hành chính, một tầng lớp giáo sĩ, hay một công ty công nghệ khổng lồ). Bên cạnh đó là “bộ khuếch đại” vĩ đại: quyền lực phụ thuộc vào việc bạn đang kiểm soát ai – tức là quy mô, kỹ năng và sức khỏe của quần chúng nhân dân.¹

Mỗi cấu trúc quyền lực này đều có thể tan rã. Khi một chính phủ – dù là ở La Mã cổ đại hay Somalia hiện đại – tan rã, chúng ta gọi đó là sự sụp đổ quốc gia hay “thất bại nhà nước”. Khi nền kinh tế tan vỡ, như cuộc Đại Suy thoái những năm 1930, chúng ta gọi đó là sự

sụp đổ kinh tế. Khi một lượng lớn người dân thiệt mạng, chúng ta gọi đó là sự sụp đổ dân số. Và khi tất cả hoặc hầu hết các hệ thống quyền lực này cùng sụp đổ một cách tương đối nhanh chóng và kéo dài, chúng ta gọi đó là sự sụp đổ xã hội.² Sự sụp đổ xã hội đã định hình lịch sử của chúng ta và sẽ quyết định tương lai của chúng ta.



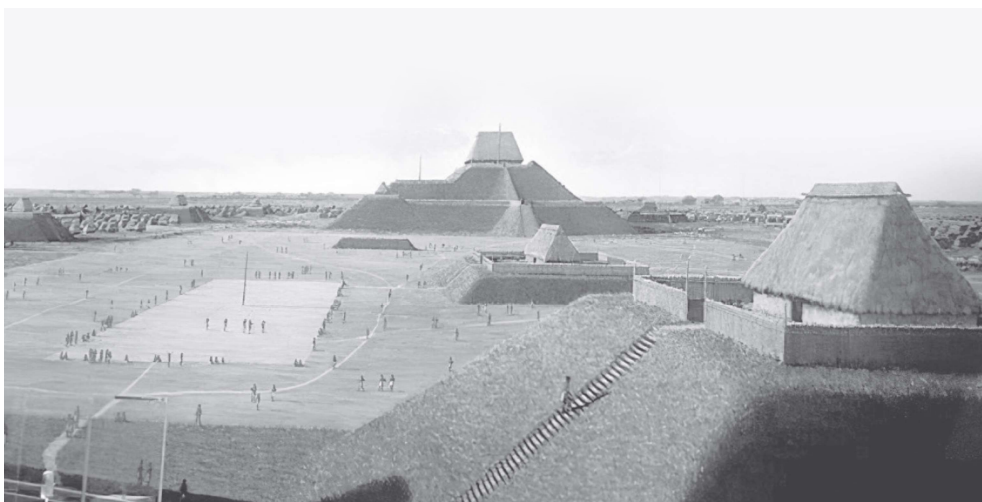
Cách Chicago ngày nay khoảng 500 cây số về phía Tây Nam, một thành phố với những kim tự tháp bằng đất có đỉnh phẳng bên bờ sông Mississippi. Đã có lúc, gần 200 gò đất như vậy bao phủ diện tích khoảng 13 cây số vuông. Kim tự tháp lớn nhất – Monk's Mound – cao gần 30 mét, cao hơn cả Nhà Trắng. Những kim tự tháp này được xây bằng tay: dân làng đào đất màu mỡ, vận chuyển bằng thúng và đắp từng lớp cẩn thận để tạo nên những ngọn núi nhân tạo. Chúng bao quanh một quảng trường lớn dài 490 mét và rộng 265 mét. Bố cục này giống một cách kỳ lạ với những thành phố kim tự tháp ở Mesoamerica cách đó hơn 2.000 cây số.³

Đây chính là Cahokia, thành phố thực thụ đầu tiên của Hoa Kỳ (Hình 1).⁴ Khoảng 1.000 năm trước (1050–1100), khu định cư này đã phát triển thành một thành phố từ 10.000 đến 15.000 dân.⁵ Chỉ một thế kỷ trước đó, vào năm 900, ngô đã được đưa vào trồng ở khu vực này. Sự bùng nổ về nông nghiệp, xây dựng và dân số đi kèm với những hủ tục đáng kinh hãi. Bên trong những kim tự tháp bị bỏ hoang là hài cốt của hàng trăm người. Một trong những gò đất (Gò 72) chứa 272 bộ hài cốt, nhiều người trong số đó là vật tế thần. Họ bị giết và ném vào hố mộ như một phần của tang lễ quý tộc.

Chỉ riêng một hố chôn đã chứa những bộ hài cốt của 53 phụ nữ, tất cả đều đang trong độ tuổi sinh sản: 52 người từ 15 đến 25 tuổi và một người khoảng 35 tuổi. Họ có thể là những trinh nữ, hoặc một đám nô lệ hậu cung. Một chiếc hố khác chứa bốn người đàn ông bị chặt đầu và cụt tay. Những nạn nhân khác tuy còn tay nhưng phải chịu cái chết chậm chạp hơn; xương ngón tay của họ vẫn còn

cắm sâu vào cát như thể đang cố cào cấu để thoát ra ngoài. Phía trên cùng của khu mộ là hai người đàn ông được chôn cất xa hoa, một người khoác tấm chăn dày 5 centimet kết từ 20.000 vỏ ốc. Cahokia đã trở nên bất bình đẳng và tập quyền, với tầng lớp tư tế cai trị dùng hình thức hiến tế người để hợp thức hóa triều đại của họ. Nó đã trên đà trở thành quốc gia đầu tiên của Bắc Mỹ từ nhiều thế kỷ trước khi người châu Âu đặt chân đến.⁶

Thế nhưng, vài thập niên sau, những dấu hiệu bất ổn đầu tiên xuất hiện. Một khu phức hợp nông nghiệp cung cấp lương thực cho thành phố bị bỏ hoang, một hàng rào phòng thủ được dựng lên quanh khu định cư trung tâm, và người dân bắt đầu rời bỏ thành phố. Trong vòng 50 năm, dân số giảm đi một nửa. Hơn một thế kỷ sau, toàn bộ địa điểm này và khu vực rộng hàng trăm cây số về phía Đông Nam Cahokia đã bị bỏ hoang hoàn toàn. Nó được biết đến với cái tên “khu vực trống trải” (The Vacant Quarter) – một dải đất đầm lầy rộng lớn mà người bản địa luôn tránh né. Điều đáng chú ý là người Mỹ bản địa trong khu vực không có câu chuyện hay truyền thuyết truyền miệng nào về Cahokia. Cứ như thể họ đã cố tình quên lãng nó. Dự án xây dựng nền văn minh tiên phong này đã kết thúc và không bao giờ được phục hồi.⁷



Hình 1: Hình ảnh miêu tả Cahokia khoảng năm 1050

Cách đó hơn 8.000 cây số, bên kia Đại Tây Dương, là thành Rome. Nó từng là trái tim hùng hực sức sống của đế chế rộng lớn và bền bỉ nhất châu Âu. Trong khi rất ít người biết đến hoặc ghé thăm tàn tích Cahokia, thì hàng triệu người lại đổ xô đi xem những gì còn sót lại của La Mã: những bộ khung bằng đá và cẩm thạch của Quảng trường Forum và Đại hí trường Colosseum. La Mã đã sụp đổ, nửa phía Tây của đế chế tan rã, và dân số thành phố co lại từ khoảng 1 triệu người xuống còn 30.000 người. Nhưng không giống như Cahokia, La Mã chưa từng hoang phế hoàn toàn. Nó vẫn là một đô thị thịnh vượng với 2,8 triệu dân. Và cũng không giống Cahokia, di sản của La Mã được duy trì bởi hàng chục vương quốc và đế chế sau này, bao gồm cả Anh quốc. Sự sụp đổ của Cahokia là dấu chấm hết, trong khi thành Rome, văn hóa, thể chế của nó, và nửa phía Đông của đế chế (đóng đô tại Constantinople) vẫn tồn tại tiếp.

Cả La Mã và Cahokia đều sụp đổ. Nhưng cách chúng ngã xuống và di sản chúng để lại khác nhau rõ rệt. La Mã được tôn kính, còn Cahokia bị bỏ lại như một ký ức tồi tệ để mục nát trong đầm lầy Mississippi.

Để hiểu được sự tương đồng và khác biệt này, chúng ta cần giải mã những câu hỏi lớn nhất của lịch sử: vì sao con người lại tạo dựng các quốc gia và nền văn minh này? Vì sao một số nỗ lực xây dựng cấu trúc quyền lực vĩ đại đầu tiên lại tan rã? Vì sao La Mã được thay thế bởi hàng tá kẻ bất chước trong khi sự sụp đổ của Cahokia dường như là vĩnh viễn? Những hệ thống quyền lực này có ý nghĩa gì với sức khỏe và sự thịnh vượng của những người sống trong đó? Và những sự sụp đổ trong quá khứ có ý nghĩa gì với chúng ta trong thế giới hiện đại? Một khi bạn rút mạnh sợi chỉ của sự sụp đổ, toàn bộ bức thảm lịch sử sẽ bắt đầu tháo sổ.

LỜI NGUYỄN GOLIATH

Một nhà nước là một tập hợp các thể chế tập quyền nhằm áp đặt các quy tắc và khai thác tài nguyên từ một quần chúng nhân

dân trong một lãnh thổ nhất định, dù đó là Ai Cập cổ đại hay Hoa Kỳ ngày nay.⁸ Mọi nhà nước trong lịch sử cuối cùng đều kết thúc. Tuổi thọ trung bình của một nhà nước là 326 năm. Các nhà nước lớn nhất – những siêu đế chế bao phủ trên 1 triệu cây số vuông – thường mong manh hơn, trung bình chỉ tồn tại được 155 năm. Nhưng những con số trung bình này che giấu một biên độ kinh ngạc: từ triều đại Hậu Hán ngắn ngủi bốn năm ở Trung Hoa đến Đế chế Byzantium ở Địa Trung Hải tồn tại hơn 1.000 năm. Dù mọi nhà nước đều kết thúc, nhưng hầu hết không kết thúc bằng sự sụp đổ xã hội. Sụp đổ xã hội là một hiện tượng hiếm gặp hơn. Nó không chỉ tác động đến các nhà nước mà còn đến những cấu trúc quyền lực rộng lớn hơn – những cấu trúc mà nhiều người gọi là “nền văn minh”.⁹

Khi nói về nền văn minh, hầu hết mọi người đang ám chỉ vài thành phần cơ bản: hệ thống cấp bậc (chính phủ, bộ máy quan liêu), việc thu thập và sử dụng lượng năng lượng khổng lồ (nông nghiệp và những công trình đền đài), và mật độ quần thể đông đúc sống gần nhau (thành thị). Sự sụp đổ liên quan đến việc mỗi thành phần này mất đi nhanh chóng và kéo dài.

Dù vậy, “văn minh” dường như là một thuật ngữ hoàn toàn không phù hợp cho những gì chúng ta thấy ở Cahokia và La Mã. Từ này bắt nguồn từ tiếng Latin *civilitas*, ngụ ý sự kiềm chế, chừng mực và hành vi chính trị tốt đẹp. Chế độ nô lệ, chiến tranh, chế độ phụ hệ, việc hiến tế các thiếu nữ như các giáo sĩ Cahokia đã làm, việc trừng phạt nô lệ bằng cách đóng đinh như ở La Mã, hay việc Mỹ thả bom nguyên tử xuống các thành phố vào thời điểm chưa đầy một thế kỷ trước – đó đều không phải là những gì hầu hết chúng ta coi là hành vi văn minh. Việc tổ chức những cuộc hiến tế hàng loạt hay chế tạo bom làm bốc hơi các thành phố không đòi hỏi lòng vị tha, sự lịch thiệp hay dân chủ. Nó đòi hỏi sự phục tùng từ trên xuống dưới được thực thi thông qua đe dọa bạo lực.

Dù thuật ngữ “văn minh” vẫn được sử dụng phổ biến, các học giả luôn gặp khó khăn trong việc thống nhất một định nghĩa hợp lý. Một số gợi ý bao gồm: một nền văn hóa tiên tiến (một ý tưởng vừa mơ hồ vừa định kiến với các dân tộc bản địa), hoặc một danh sách ngẫu nhiên các yếu tố như chữ viết (thứ mà cả Cahokia và Đế chế Inca đều không có) và thương mại đường dài (thứ mà về cơ bản mọi nhóm người săn bắt-hái lượm đều thực hiện). Vấn đề là hầu hết chúng ta đều cảm thấy không thoải mái khi thừa nhận yếu tố phổ biến nhất của văn minh: cai trị thông qua sự thống trị.

Một cái tên phù hợp hơn cho các hệ thống bạo lực này là “Goliath”. Một Goliath là một tập hợp các hệ thống cấp bậc, trong đó một số cá nhân thống trị những người khác để kiểm soát năng lượng và lao động. Goliath ám chỉ một nhân vật trong Cựu Ước (1 Samuel 17), một chiến binh thời Đồ đồng cao lớn đã hành hạ người Israel. Bất chấp kích thước khổng lồ, cuối cùng hắn đã bị vị vua tương lai của Israel là David phóng một viên đá nhãn nhệ vào giữa hai mắt và bị hạ gục. Tương tự, các xã hội Goliath bắt đầu từ thời Đồ đồng, có quy mô đồ sộ, dựa vào bạo lực và thường có thể mong manh một cách đáng ngạc nhiên.

Chính Goliath, chứ không phải nền văn minh, là thứ chúng ta thấy trải rộng ở những nơi như Ai Cập, Trung Hoa và Cahokia hàng nghìn năm trước. “Goliath” là một thuật ngữ hữu dụng hơn nhiều vì nó chỉ rõ chính xác điều gì đã thay đổi ở những khu vực quanh sông Nile, sông Hoàng Hà và sông Mississippi. Đó là sự chuyển dịch sang việc tổ chức xã hội loài người theo kiểu hệ thống cấp bậc thống trị (dominance hierarchy) – giống như cách mà nhiều người anh em họ tinh tinh của chúng ta làm. Nghĩa là, một hệ thống cấp bậc xã hội trong đó một nhóm hoặc cá nhân được đặt lên trên những người khác nhờ khả năng áp đặt các hình phạt, bao gồm cả bạo lực. Đó chính là sự xuất hiện của Goliath.

Goliath không chỉ là một nhà nước. Trong khi Đế chế La Mã là trung tâm chính trị của Goliath La Mã, đã có những hệ thống cấp bậc khác tồn tại trước đó: giàu và nghèo, chủ và tớ, nam và nữ. Goliath là một tập hợp các hệ thống cấp bậc thống trị được tổ chức chủ yếu thông qua quyền lực và bạo lực.

Chúng ta có thể sử dụng thuật ngữ “Goliath” theo cách tương tự như thuật ngữ “văn minh”. Chúng ta sử dụng văn minh để chỉ cả một cách thức tổ chức xã hội nói chung và cả những xã hội cụ thể. Chúng ta nói về “sự trỗi dậy của nền văn minh”, hay về “nền văn minh toàn cầu” ngày nay, nhưng chúng ta cũng đề cập đến các nền văn minh cụ thể, như Trung Hoa và Ai Cập. Tôi sẽ sử dụng Goliath theo cách tương tự. Goliath có thể mang nghĩa là một khuôn mẫu chung về cách tổ chức xã hội thành các hệ thống cấp bậc thống trị kiểm soát con người và năng lượng. Nó cũng có thể mang nghĩa là một tập hợp cụ thể các hệ thống cấp bậc thống trị thường trùng khớp với một đế chế, như La Mã hoặc Trung Hoa.

Các Goliath mang trong mình mầm mống diệt vong: chúng bị nguyên rửa. Đây là lý do chúng sụp đổ hết lần này đến lần khác trong suốt lịch sử.

Đôi khi không chỉ một Goliath đơn lẻ bị lật đổ, mà là cả một nhóm. Khoảng ba thiên niên kỷ trước, Địa Trung Hải và Cận Đông được cai trị bởi một mạng lưới các đế chế và nhà nước thời Đồ đồng. Hệ thống thế giới Hậu kỳ Đồ đồng này (khoảng giai đoạn 1700–1200 TCN) bao gồm người Ai Cập, người Mycenae ở Hy Lạp cổ đại, người Minos ở Crete, người Assyria và Babylon ở Lưỡng Hà. Khoảng năm 1200 TCN, toàn bộ hệ thống này bắt đầu tan rã.

Khoảng một thiên niên kỷ sau, châu Âu và châu Á bị thống trị bởi hai đế chế: Đế chế La Mã ở Tây Âu và nhà Hán ở Trung Hoa. Mỗi đế chế ở thời kỳ đỉnh cao cai trị khoảng 4 triệu cây số vuông đất đai và 60–70 triệu người.¹⁰

Sự sụp đổ có thể đột ngột và không lường trước được. Nhà Hán phải đối mặt với một cuộc nổi dậy nhỏ của dân chúng, vốn đã nhanh chóng bùng phát thành việc đánh chiếm kinh đô và kết thúc triều đại của họ chỉ trong vòng năm năm. La Mã cũng chỉ mất chưa đầy một thế kỷ để đi từ sự cai trị của một hoàng đế duy nhất đến việc trở thành một bàn cờ rạn nứt của các vương quốc cạnh tranh. Ngay cả những cấu trúc quyền lực vững chắc nhất cũng có thể bị xé toạc một cách nhanh chóng và khó lường.

Theo những gì chúng ta biết, không ai sống vào thời điểm đó dự đoán được sự sụp đổ của các đế chế này. Ngoại trừ những thảm họa cá nhân, nạn đói và các thành phố bị cướp phá, có lẽ họ không biết mình đang sống trong một cuộc sụp đổ. Trong khi một nhà sử học có thể nhìn thấy sự sụp đổ như một biểu đồ dân số hoặc lãnh thổ sụt giảm, thì trải nghiệm thực tế lại khác xa. Những người sống qua thời kỳ sụp đổ đã nếm trải nỗi sợ hãi trên đầu lưỡi khi tháo chạy khỏi thành phố, họ cảm nhận được cơn giận dữ trào dâng khi đột kích kho thóc, và họ nghe thấy tiếng thét của xung đột ngày càng đến gần. Nhưng chúng ta chỉ có thể nhìn thấy rõ ràng khi ngoảnh lại phía sau. Sự sụp đổ có thể vô hình cho đến sau khi nó đã xảy ra. Có thể ngày nay chúng ta cũng đang sống trong một cuộc sụp đổ diễn ra chậm chạp và không thể nhận thấy.

Nhìn lên những cột cẩm thạch phai màu của La Mã hay bộ khung đá granit bị bỏ hoang của Machu Picchu thường mang lại cảm giác về một sự tất yếu bi thảm. Một lời nhắc nhở cái chết không chỉ đến với mọi cá nhân, mà còn với mọi cấu trúc quyền lực vĩ đại. Percy Shelley đã nắm bắt được cảm xúc đó trong bài thơ “Ozymandias”:

Trên bề đá, những dòng chữ này hiện ra:

“Ta là Ozymandias, Vua của các vị Vua,

*Hãy nhìn vào sự nghiệp của ta, hồi những kẻ hùng mạnh, và hãy
tuyệt vọng!”*

*Chẳng còn gì sót lại bên cạnh. Quanh sự mục nát
Của xác thân khổng lồ ấy, bao la và trơ trọi
Những dải cát đơn độc và phẳng lặng trải dài tít tắp.*

Cả Ozymandias và những ví dụ thực tế như La Mã cổ đại đều gợi lên một sự bất định đáng ngại. Liệu chúng ta có đối mặt với số phận tương tự? Sự sụp đổ là bóng ma ám ảnh những kẻ chiến thắng của lịch sử.

Những cuộc sụp đổ trong suốt lịch sử có thể mang lại cái nhìn sâu sắc về cách thức và lý do những cấu trúc quyền lực khác nhau tan rã, và liệu có bất kỳ quy luật nào qua hàng thiên niên kỷ hay không. Lịch sử là một cơ sở dữ liệu khổng lồ mà chúng ta có thể học hỏi, nhưng phải được thực hiện một cách tỉnh táo. Hãy nhớ bài thơ “Ozymandias” của Shelley được lấy cảm hứng từ vị pharaoh Ai Cập tên là Ramesses II (Ozymandias là cách viết tên ông trong tiếng Hy Lạp) và nó không phải một bài ca than khóc cho các pharaoh hay cho các nền văn minh đã mất. Shelley là một người tin tưởng vững chắc vào chế độ cộng hòa, và bài thơ là một lời nhắc nhở về bản chất phù du của những bạo chúa như Ramesses II.

Sự sụp đổ trong lịch sử không đồng nhất cũng không phải là ngày tận thế. Nhiều nhà sử học và khảo cổ học hiện nay thích dùng từ “biến chuyển” hơn là sụp đổ. Trong khi một số diễn ra nhanh chóng, những cuộc sụp đổ khác lại kéo dài, mất cả nhiều thế kỷ để hoàn tất. Cahokia mất nửa dân cư trong nửa thế kỷ, còn sự sụp đổ của Đế chế Tây La Mã kéo dài qua nhiều thế hệ. Các tác động cũng thay đổi tùy thuộc vào việc bạn là ai và bạn ở đâu. Một người phụ nữ sinh ra ở Anh thuộc La Mã vào năm 360 có thể lớn lên trong một thị trấn thị trường thịnh vượng sử dụng tiền tệ, nói tiếng Latin, nhìn thấy các hàng ngũ lính La Mã và lướt qua các nhà tắm của giới thượng lưu. Nếu bà sống đến 60 tuổi, bà sẽ sống trong một nước Anh không có thị trấn lớn, không tiền tệ, không binh lính hay quan chức La Mã, các nhà tắm cùng đài kỷ niệm bị bỏ hoang,

và xung quanh là những người nhập cư ngoại đạo không nói một từ Latin nào. Ngược lại, một quý tộc ở miền Nam nước Pháp trong cùng thời kỳ đó có thể trải qua rất ít thay đổi, ngoại trừ việc họ nộp thuế cho ai. Với một nhà sử học, sự sụp đổ của La Mã có thể giống một sự kiện hiển nhiên trong lịch sử toàn cầu. Với một nông dân ở Tây Ban Nha, sự sụp đổ ấy có khi hầu như không thể nhận thấy. Sự sụp đổ một phần nằm trong mắt người quan sát.¹¹

Con người và văn hóa của các nhà nước sụp đổ thường vẫn tồn tại sau đó. Ngôn ngữ, phong tục và văn hóa La Mã vẫn sống sót thông qua các nhà cai trị người German mới, và chính đế chế vẫn tồn tại thêm một thiên niên kỷ nữa thông qua Đế chế Đông La Mã. Thượng viện Hoa Kỳ được truyền cảm hứng từ La Mã, và ngôn ngữ La Mã (tiếng Latin) vẫn được sử dụng trong [văn bản chính thức của] các thể chế ngày nay. Ngôn ngữ Inca (tiếng Quechua) vẫn được khoảng 10 triệu người nói ngày nay ở Peru và các vùng lân cận. Phần lớn văn hóa Mississippi mà đại diện là người Cahokia vẫn tiếp tục tồn tại trong những cộng đồng người Mỹ bản địa sau này trong nhiều thế kỷ, ngay cả khi cuộc thử nghiệm với các thành phố và những kẻ cai trị đã bị lãng quên.¹² Sự sụp đổ hé lộ bản chất mong manh của các đế chế, nhưng cũng cho thấy khả năng phục hồi của văn hóa và cộng đồng.

Sự sụp đổ không chỉ thay đổi theo không gian mà còn theo thời gian. Và tương lai của sự sụp đổ trông có vẻ nghiệt ngã hơn nhiều so với quá khứ.

TƯƠNG LAI MONG MANG CỦA CHÚNG TA

Chúng ta đang sống trong một thời kỳ nguy hiểm độc nhất vô nhị. Thế giới của chúng ta bị tổn thương sâu sắc bởi một đại dịch, bị bao vây bởi sự nóng lên toàn cầu chưa từng có, bị chia rẽ bởi sự bất bình đẳng, bị choáng váng bởi sự thay đổi công nghệ nhanh chóng, và sống dưới bóng đen của khoảng 10.000 đầu đạn hạt nhân đang

được tích trữ. Kể từ thời điểm bom nguyên tử được phát minh, đã có cả chục lần là ít khi thế giới tiến sát ngưỡng chiến tranh hạt nhân. Biến đổi khí hậu mà chúng ta phải đối mặt có tốc độ nhanh hơn một bậc (gấp mười lần) so với sự nóng lên đã gây ra sự kiện tuyệt chủng hàng loạt lớn nhất thế giới – Đại Tuyệt chủng kỷ Permian – vốn đã xóa sổ 80–90% sự sống trên Trái đất cách đây 252 triệu năm. Virus hiện có thể lây với tốc độ của máy bay phản lực, và virus máy tính lan với tốc độ của kết nối Internet.¹³

Các mối đe dọa đã rõ ràng như chiến tranh hạt nhân và biến đổi khí hậu nay có thêm những nỗi kinh hoàng công nghệ mới mang tính giả thuyết. Năm 2023, hàng trăm nhà khoa học về AI và những nhân vật nổi tiếng khác (kỳ lạ thay bao gồm cả CEO của những công ty chính đang thiết kế các hệ thống AI mới này, như Sam Altman của OpenAI và Demis Hassabis của Google DeepMind) đã đưa ra một tuyên bố cảnh báo về rủi ro tuyệt chủng của loài người do AI. Họ lo sợ một cỗ máy siêu thông minh không kiểm soát được, có lợi ích không phù hợp với lợi ích của nhân loại (hay phần lớn nhân loại) sẽ tiêu diệt hoặc nô dịch chúng ta. Các học giả khác, bao gồm các nhà khoa học sinh học, đã cảnh báo về những tiến bộ trong kỹ thuật di truyền có thể tạo ra những căn bệnh ngày tận thế – truyền nhiễm và chết chóc hơn nhiều so với bất kỳ thứ gì từng tồn tại. Và đó chỉ là những mối đe dọa hiện tại. Ai biết được sự thay đổi công nghệ nhanh chóng có thể gợi ra những nguy hiểm mới nào trong những thập niên tới. Sự hội tụ của các mối đe dọa khác nhau này đã khiến một số người gọi tình trạng hiện tại của chúng ta là “siêu khủng hoảng” (metacrisis), “vực thẳm” (the precipice), hay “đa khủng hoảng toàn cầu” (global polycrisis).¹⁴

Nỗi lo âu về ngày tận thế này không phải là mới. Thời đại nào cũng có những kẻ gieo rắc tin đồn về sự diệt vong và nỗi hoảng loạn về tuyệt chủng. Ở thập niên 1920, Winston Churchill đã cảnh báo nhân loại đang ở trong tình thế chưa từng có là có thể “tự diệt vong

thành công” trong bài tiểu luận mang tiêu đề đầy ám ảnh “Shall We All Commit Suicide?” (Liệu tất cả chúng ta sẽ tự sát?). Vở kịch *R.U.R* của Séc (nơi khai sinh ra từ “robot”, bắt nguồn từ tiếng Slav *robota*, nghĩa là sự phục dịch hoặc lao động cưỡng bức) đã kể câu chuyện về một cuộc nổi dậy của máy móc thông minh xóa sổ những người chủ của chúng. Điều này xảy ra vào những năm 1920, một thời kỳ vẫn còn quay cuồng sau một đại dịch toàn cầu, Thế Chiến I và quá trình công nghiệp hóa nhanh chóng. Điều này không có nghĩa là những lo ngại hiện tại, hay những lo ngại từ một thế kỷ trước, là không có cơ sở. Nó có nghĩa là chúng ta cần một phương pháp đáng tin cậy để nhìn nhận các mối đe dọa hiện tại dưới một góc độ khách quan.¹⁵

Lịch sử của sự sụp đổ là hiện tượng lịch sử liên quan nhất mà chúng ta có thể học hỏi. Hiện tại là sự tiếp nối của quá khứ. Quá khứ có thể cho chúng ta biết các thảm họa đã diễn ra như thế nào, con người đã chứng tỏ khả năng phục hồi ra sao, và vì sao chúng ta lại rơi vào tình thế nguy hiểm cấp bách của chính mình. Nhìn vào sự sụp đổ cũng buộc chúng ta phải đối mặt với việc các xã hội có thể hủy diệt lẫn nhau như thế nào, cũng như tạo ra các mối đe dọa tự hủy diệt chính mình. Sự sụp đổ không chỉ nói về cách những cấu trúc quyền lực vĩ đại lụi tàn, mà còn về cách chúng ra tay sát hại.¹⁶

Lịch sử cũng có thể giúp chúng ta hiểu được nguồn gốc của rủi ro mà chúng ta đang đối mặt ngày nay. Các nghiên cứu về rủi ro toàn cầu hiện nay dễ trở thành một danh sách kiểm tra các mối đe dọa khác nhau: vũ khí hạt nhân, biến đổi khí hậu, đại dịch và AI. Việc tập trung vào từng rủi ro riêng lẻ và tìm kiếm các giải pháp kỹ thuật là hữu ích nhưng ngắn hạn. Năm 1950, chỉ có một mối nguy hiểm toàn cầu được biết đến rộng rãi: vũ khí hạt nhân. Những nỗ lực ngoại giao trong những năm 1980 nhằm giảm kho dự trữ hạt nhân khoảng 80% được hoan nghênh, nhưng chúng vẫn không ngăn được thế giới lao vào những cuộc chạy đua vũ trang

mới với thuật toán, drone sát thủ, hay việc kho dự trữ lại bùng nổ. Nếu không tìm cách giải quyết các tác nhân cốt lõi của những cuộc chạy đua vũ trang, thì về lâu dài chúng ta sẽ thất bại. Chúng ta cần triệt tiêu các nguyên nhân gốc rễ của rủi ro toàn cầu, chứ không chỉ xây dựng công nghệ mới để đối phó với các biểu hiện bên ngoài.

Những công ty và nhà nước cạnh tranh không chỉ xuất hiện qua đêm; họ có một lịch sử có thể truy nguyên từ tâm lý con người. Các yếu tố tâm lý cơ bản và những thay đổi môi trường cho phép chúng định hình thế giới là nguyên nhân gốc rễ.¹⁷ Việc tìm ra những nguyên nhân gốc rễ này có thể giúp chúng ta xác định những việc cần làm tiếp theo để vượt qua những thập niên và thế kỷ sắp tới một cách an toàn. Nó sẽ đưa chúng ta quay trở lại 300.000 năm trước, khi lần đầu tiên chúng ta phát triển như một loài.

Dù một tương lai bị che mờ bởi các mối đe dọa như vũ khí hạt nhân, biến đổi khí hậu và sự thay đổi công nghệ không kiểm soát có vẻ thảm khốc, sự sụp đổ không phải lúc nào cũng là một điều tồi tệ. Trong suốt lịch sử, nó đã là một phước lành cho nhiều người.

MỘT PHƯỚC LÀNH ẨN GIẤU

Somalia thường được dùng làm ví dụ cho một cuộc sụp đổ thời hiện đại. Năm 1991, đất nước nhỏ bé ở vùng hạ Sahara thuộc châu Phi này rơi vào nội chiến. Nó từng được cai trị bởi nhà độc tài tàn bạo Mohamed Siad Barre. Chính phủ trung ương biến mất, một khoảng trống quyền lực mở ra, và Somalia trở thành cái mà nhiều người gọi là “nhà nước thất bại”, hay thậm chí đã sụp đổ.

Nhưng việc mất đi nhà nước Somalia lại là một phước lành cho công dân của nó. Một thập niên sau, hầu hết mọi chỉ số về phúc lợi và phát triển đều được cải thiện so với cuộc sống dưới chế độ Barre. Tỷ lệ phụ nữ tử vong khi sinh con giảm 30%, tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm 24%, và tỷ lệ nghèo đói cùng cực giảm gần 20%.

Nhiều khía cạnh khó đo lường của cuộc sống cũng thăng hoa. Dưới thời Barre, truyền thông bị kiểm duyệt, việc đi lại ra nước ngoài bị hạn chế, và nhiều hình thức tự do ngôn luận (bao gồm cả “tán gẫu”) và tự do hiệp hội có thể bị trừng phạt bằng cái chết. Sau khi nhà nước sụp đổ, mọi người nói chuyện cởi mở hơn, di chuyển tự do qua biên giới, và nhiều cơ quan truyền thông phát triển mạnh mẽ.

Dù vậy, những tiến bộ này không thể chỉ được giải thích bằng sự sụp đổ của chính phủ Barre tàn bạo. Cuộc sống của người Somalia đã được cải thiện ở hầu hết những chỉ số phát triển, ngay cả so với các nước láng giềng ổn định hơn như Kenya, Djibouti và Ethiopia. Chỉ có hai lĩnh vực cuộc sống trở nên tồi tệ hơn là tỉ lệ nhập học và xóa mù chữ ở người lớn, chủ yếu do các nhà tài trợ phương Tây rút viện trợ khỏi những chương trình giáo dục. Các lực lượng dân quân và chính quyền địa phương tỏ ra đáp ứng tốt hơn và ít bóc lột hơn so với chế độ Barre được Liên Hợp Quốc công nhận (và được Mỹ hậu thuẫn). Somalia đã tốt hơn khi không có nhà nước.¹⁸

Kinh nghiệm của Somalia không phải là duy nhất.¹⁹ Một số trường hợp sụp đổ trong lịch sử có thể mang lại lợi ích ròng cho nhiều người dân. Điều này không quá lạ: hầu hết nhà nước trong quá khứ đều là những cấu trúc bóc lột không khác mấy so với chính phủ của Barre.

Bất chấp những tàn tích lộng lẫy, chúng ta cần ghi nhớ thực tế xấu xí của các đế chế trong quá khứ. La Mã là một cỗ máy chuyên chế biến lúa mì thành những thanh kiếm. Trong thời kỳ Cộng hòa La Mã (410–101 TCN), chiến tranh xảy ra trong hơn 90% thời gian.²⁰ Đế chế La Mã là hệ thống nô lệ lớn nhất từng tồn tại, nô dịch khoảng 100–200 triệu người trong suốt triều đại của nó.²¹ Đế chế Inca là một mô hình kim tự tháp về sắc tộc với Sapa Inca (Hoàng đế) thường xuyên cưỡng bức di dời hàng trăm nghìn người (có lẽ lên đến gần một phần ba dân số toàn đế chế).²² Các vương

quốc Ai Cập khác nhau là các nền kinh tế nhà nước được tổ chức quanh một truyền thống chôn cất hoàng gia. Phần lớn lực lượng lao động được huy động để xây các lăng mộ khổng lồ như kim tự tháp nhằm đảm bảo vài nhà lãnh đạo có thể tới thế giới bên kia an toàn. Ngày nay, nhiều người coi Vạn Lý Trường Thành của Trung Hoa là thành tựu ấn tượng, một kỳ quan thế giới. Nhưng thật dễ để quên nó được xây bởi tù nhân và nô lệ, và ý định xây dựng nó không chỉ là để ngăn cản những kẻ đột kích cướp ngựa, mà còn để giữ người dân ở bên trong.²³

Hầu hết các đế chế đều nỗ lực vươn tới sự vĩnh cửu. Nhà thơ Virgil đã viết về cách thần Jupiter ban tặng cho Romulus, người sáng lập ra La Mã, một “đế chế không có hồi kết”. Chế độ Đức Quốc xã thì mơ về một Đế chế Nghìn năm. Chúng ta nên biết ơn vì những cuộc truy cầu sự bất tử của đế quốc đã liên tục thất bại.

Sự sụp đổ của một Goliath không phải lúc nào cũng là sự việc mang lại lợi ích lớn như trường hợp Somalia. Nó có thể liên quan đến sự di dời hàng loạt, sự tan rã của thương mại và thông tin liên lạc đường dài, sự chấm dứt của các dịch vụ chính phủ, bạo lực gia tăng, việc từ bỏ chữ viết và mất đi một số công nghệ, cũng như thiệt hại về người trên quy mô lớn. Góc nhìn phổ biến hơn về sự sụp đổ như một bi kịch lịch sử không phải là hoàn toàn vô căn cứ. Sự sụp đổ là một quá trình có cả cái giá phải trả và lợi ích, có kẻ thắng và người thua.

Bức tranh phức tạp này thường vắng bóng trong những mô tả phổ biến về sự sụp đổ. Trải nghiệm của Somalia và những “phước lành” từ sự sụp đổ có vẻ bất ngờ là bởi toàn bộ khái niệm này đang bị bao phủ bởi những huyền thoại. Nó bắt nguồn từ những niềm tin sâu sắc về bản chất con người và nhu cầu dường như tất yếu của chúng ta với hệ thống cấp bậc. Hình ảnh phổ biến nhất về sự sụp đổ là: khi thiếu vắng một chính quyền quyền lực, hỗn loạn và vô trị sẽ lên ngôi; con người sẽ tìm đến bạo lực trong một cuộc tranh

giành tài nguyên hoảng loạn. Từ đó nảy sinh chiến lược sai lầm của những kẻ “chuẩn bị cho ngày tận thế” (prepper) – những người tích trữ súng ống, đạn dược và thực phẩm đóng hộp trong các boong-ke hẻo lánh. Những huyền thoại như vậy chỉ phối cách chúng ta tư duy về lịch sử. Người ta thường hình dung quá khứ là một chuỗi những lần trôi dạt chuyển mình thành những thời hoàng kim khi đế chế ở đỉnh cao, và những lần rơi xuống thời tăm tối sau sụp đổ. Những câu chuyện này là đặc trưng của các bộ phim thảm họa, những truyện hư cấu hậu tận thế và những cuốn sách phi hư cấu bán chạy nhất. Và sở dĩ chúng vẫn tồn tại là vì lịch sử mà chúng ta có, dĩ nhiên, không phải một bản tường thuật khách quan về quá khứ. Nó được viết trên giấy da và khắc vào đá bởi những kẻ chinh phục và những chủ nô trong quá khứ.

GÓC NHÌN 1% VỀ LỊCH SỬ

“Toàn bộ vùng Thượng Ai Cập đã chết vì đói và mỗi cá nhân đã rơi vào trạng thái đói khát đến mức anh ta phải ăn thịt chính con cái mình”. Dòng văn bia này đến từ cuốn tự truyện của Ankhtifi, một tổng trấn tỉnh miền Nam Ai Cập vào cuối thời kỳ Cựu Vương quốc (khoảng năm [k.] 2181–2055 TCN). Câu chuyện được khắc trong lăng mộ của ông mô tả một sự suy sụp gần như hoàn toàn của luật pháp và trật tự.

Ankhtifi không đơn độc trong việc mô tả sự sụp đổ của Cựu Vương quốc Ai Cập như một bi kịch. *Lời răn của Ipuwer*, một tuyển tập thơ viết trên những cuộn giấy cói nhiều thập niên sau đó, cũng vẽ nên một bức tranh xấu xí. Đây là ví dụ điển hình của cái mà các nhà sử học gọi là “văn học than vãn” (lamentation literature), loại văn học nhìn lại một đế chế đã mất với vẻ u sầu và liệt kê hàng loạt tai ương ập đến, từ nội chiến đến nạn đói. *Lời răn của Ipuwer* đã mô tả cái mà lịch sử Ai Cập gọi là “thời kỳ trung gian thứ nhất”, hay như hầu hết chúng ta biết đến là thời tăm tối.²⁴

Dù vậy, sự sụp đổ của Cựu Vương quốc Ai Cập, qua lời kể của Ankhtifi, lại là một sự lừa dối. Có vẻ đúng là đã có một đợt hạn hán, nhưng có rất ít bằng chứng về cái chết hàng loạt, nạn đói hay tước ăn thịt người như văn bia của ông đã ghi. Pharaoh mất quyền lực, và dường như có xung đột gia tăng, nhưng đó không phải là một thảm họa toàn diện. Ngược lại, các lăng mộ của tầng lớp không thuộc giới tinh hoa lại trở nên giàu có và phổ biến hơn. Đồ tùy táng, đài kỷ niệm và các biểu tượng bùa chú vốn trước đây chỉ dành riêng cho giới thượng lưu thì sau đó đã phổ biến hơn. Các nhà Ai Cập học gọi đó là “sự dân chủ hóa tôn giáo”. Chính quyền trở nên phi tập trung hóa ở cấp độ các tỉnh. Quý tộc trở nên nghèo đi, trong khi dân thường dường như giàu hơn và dễ thăng tiến xã hội hơn.²⁵

Lời răn của Ipuwer đã xác nhận điều này. Phần lớn văn bản là một tràng đả kích chống lại việc trao quyền cho nông dân và sự đảo lộn trật tự xã hội:

Thóc gạo của Ai Cập đã thành tài sản chung... Thật vậy, kẻ nghèo khổ đã đạt đến vị thế của Chín vị Thần, kẻ vốn không thể tự làm quan tài cho mình nay đã sở hữu một lăng mộ... Kìa, những quý bà nay phải ngồi trên bè, và những kẻ quyền quý phải đi lao dịch, trong khi kẻ vốn chẳng có tường mà tựa khi ngủ nay lại là chủ nhân của một chiếc giường.

Những người hầu nói năng tự do. Các quý tộc than vãn. Và người nghèo thì vui mừng.²⁶

Nỗi kinh hãi về việc những người hầu có được tự do ngôn luận và quyền sở hữu chung với thực phẩm do tập thể sản xuất thường không phải điều người ta nghĩ đến khi nhắc về sự sụp đổ. Dù rõ ràng với những người viết nên *Lời răn của Ipuwer*, đó chính là thảm họa. Các bài thơ dành nhiều tâm sức để lo lắng về sự đảo ngược vận mệnh này hơn là về chiến tranh hay nạn đói.

Nhiều người đã hưởng lợi từ sự sụp đổ của pharaoh và Cựu Vương quốc. Với tư cách là một *nomarch* (tổng trấn) của Thượng

Ai Cập, bản thân Ankhtifi có thể cũng là một người hưởng lợi. Khi quyền lực của pharaoh biến mất, các tổng trấn nắm giữ nhiều quyền lực hơn. Ankhtifi được chôn cất trong một lăng mộ trang trí xa hoa, nơi chân dung ông hiện lên như một vị cứu tinh vĩ đại trong thời kỳ bất ổn này. Cuốn tự truyện của ông chủ yếu là một hình thức tự đánh bóng bản thân.

Ankhtifi và văn học than vãn nói chung là biểu tượng của một vấn đề then chốt: góc nhìn 1% về lịch sử. Hầu hết bằng chứng khảo cổ mà chúng ta có – cung điện, kim tự tháp và ghi chép thành văn – đều đến từ tầng lớp thiểu số nhất, giàu có nhất.

Chúng ta đánh giá sự sụp đổ lịch sử dựa trên những gì giới khảo cổ đào lên được. Những tàn tích dễ tìm thấy nhất là những cấu trúc đồ sộ như cung điện, đền thờ và pháo đài, cũng như các khu mộ hoành tráng của một số cá nhân ưu tú được chôn cùng vũ khí và trang sức. Nói ngắn gọn, bạn càng tạo ra và để lại nhiều thứ, dấu ấn của bạn trong dữ liệu khảo cổ càng lớn. Đáng tiếc là đại đa số con người trong quá khứ chỉ để lại những dấu vết mờ nhạt và dễ phân hủy. Trong hơn 99% thời gian loài người có mặt trên Trái đất, chúng ta không sống trong các thành phố mà sống như những người săn bắt hái lượm hoặc nông dân canh tác.²⁷ Ngay cả ở thời đỉnh cao của Đế chế La Mã, khoảng 90% dân số là nông dân. Vậy mà chúng ta lại biết nhiều nhất về những gì đã xảy ra với vài cung điện và trung tâm thành bang, chứ không phải hàng nghìn trang trại và ngôi làng.²⁸

Điều này dẫn đến nhiều vấn đề khi nghiên cứu những cuộc sụp đổ cổ đại. Liệu sự sụp đổ của nền văn minh Maya Vùng Thấp và Đế chế Tây La Mã có dẫn đến sự mất mát sinh mạng trên diện rộng hay di cư hàng loạt? Những người rời bỏ thành phố để quay lại với đất đai nông nghiệp tự cung tự cấp thường để lại ít dấu vết hơn. Họ trở nên vô hình dưới góc độ khảo cổ học. Cuộc di cư từ thành thị về nông thôn này có thể khiến chúng ta khó lòng phân định được

liệu phần lớn dân chúng đã thiệt mạng hay đơn giản là họ chỉ rời đi. Nó cũng khiến chúng ta khó biết được lối sống của họ đã thay đổi ra sao, tạo nên một bức tranh sai lệch về cách thức sự sụp đổ diễn ra.²⁹

Định kiến thiên vị giới tính hoa thể hiện rõ nhất trong chữ viết. Chữ viết và các hình thức tài liệu khác là một môn nghệ thuật độc quyền dành cho giới quan lại và đại diện quý tộc cho đến tận khi máy in được phát minh. Những hình thức chữ viết hoàn chỉnh sớm nhất, có niên đại khoảng năm 3000 TCN ở Lưỡng Hà, không phải là những bức thư hay bài thơ, mà là hồ sơ thuế, tài liệu hành chính và tuyên truyền của chính quyền. Người cầm bút đầu tiên có lẽ là một nhân viên kế toán.

Trong hầu hết lịch sử nhân loại, chữ viết không phải là thứ phổ biến. Đa phần mọi người trên thế giới không biết đọc hay viết vào trước thế kỷ XIX hoặc XX. Điều này là do một cá nhân bình thường phải đối mặt với vô số rào cản để biết chữ: vật liệu viết đắt đỏ và khó tìm, chữ viết thường khó học (ngay cả ngày nay trẻ em cũng mất nhiều năm đào tạo), thường xuyên có những hạn chế (đặc biệt là với phụ nữ) về việc ai được phép học chữ, và thường thì chẳng có lợi gì nếu bạn là nông dân hay tá điền. Trước khi máy in ra đời, chữ viết nằm trong tay của số lượng nhỏ các thư lại được những kẻ cai trị và gia đình giàu có nhất thuê.³⁰

Các ghi chép cũng chủ yếu do những người chiến thắng trong lịch sử viết ra. Chúng ta có cái nhìn sâu sắc về cuộc sống của giới tinh hoa La Mã, nhưng chẳng hiểu mấy về các dân tộc phi nhà nước hiện diện trên hầu khắp thế giới.³¹

Hầu hết tài liệu của chúng ta có xu thế diễn tả sự sụp đổ qua con mắt của những nạn nhân lớn nhất của nó: giới tinh hoa giàu có. “Giới tinh hoa” không có nghĩa là những cá nhân đặc biệt có kỹ năng hoặc hiệu suất cao, mà là 1–10% đứng đầu của những người ra quyết định và nắm giữ của cải trong một xã hội. Chúng ta cần vượt khỏi cái nhìn của giới tinh hoa và cung cấp một phân tích thực tế

hơn về lịch sử và sụp đổ. Điều đó có ý nghĩa gì với sức khỏe và của cải của nô lệ, nông dân và tá điền?³² Chúng ta cần một cái gì đó gần hơn với lịch sử sụp đổ của nhân dân.

LỊCH SỬ CÓ Ý NGHĨA GÌ CHO TƯƠNG LAI?

Một câu hỏi phổ biến là liệu lịch sử khủng hoảng và sụp đổ của các đế chế nông nghiệp có thể cung cấp bài học cho thế giới hiện đại, toàn cầu hóa và công nghiệp hóa hay không. Trong khi nhiều yếu tố phân biệt thế giới hiện đại với lịch sử cổ đại, chúng không làm cho sụp đổ ít liên quan hơn. Trong mỗi khía cạnh quan trọng của sụp đổ – thu giữ năng lượng, mật độ dân số và hệ thống cấp bậc – thế giới hiện đại chỉ là sự gia tăng cường độ của quá khứ. Vì thế, nghiên cứu về sụp đổ có liên quan hơn bao giờ hết.

Xã hội toàn cầu hóa phụ thuộc vào một lượng năng lượng không thể tưởng tượng nổi. Chỉ trong 200 năm qua, mức tiêu thụ năng lượng đã tăng gấp mười lần.³³ Sự gia tăng sử dụng năng lượng cũng có thể thấy được ở mức năng lượng được “thu giữ” bởi mỗi người. Nghĩa là, lượng năng lượng – được tính bằng calo – được lấy từ môi trường và được con người sử dụng, cho dù đó là cho thực phẩm, sưởi ấm, điện hay xây dựng. Một người săn bắt hái lượm thời kỳ Băng hà trung bình ở châu Âu sẽ thu giữ khoảng 4.000 calo mỗi ngày. Một người châu Âu trung bình hiện nay sử dụng khoảng 230.000 calo.³⁴

Trong khi nhiên liệu hóa thạch là một nguồn năng lượng mới, chúng ta vẫn phụ thuộc vào số ít loại ngũ cốc như trước kia để nuôi sống gần như toàn bộ thế giới. Khoảng hai phần ba lượng năng lượng thực phẩm của thế giới đến từ ba loại lương thực chính: lúa mì, gạo và ngô. Riêng lúa mì cung cấp khoảng một phần năm lượng calo trong chế độ ăn toàn cầu. Chúng ta vẫn có khẩu vị nông nghiệp, ngay cả khi hiện nay chúng ta dựa vào việc sản xuất tiêu tốn nhiên liệu hóa thạch.³⁵

Sụp đổ có xu thế ảnh hưởng nặng nề đến các khu vực thành thị hơn nhiều so với khu vực nông thôn. Ngày nay, chúng ta cũng sống trong một thời đại đô thị hóa chưa từng có. Trong hầu hết lịch sử loài người, phần lớn nhân loại sống ở vùng nông thôn. Mãi đến những năm 2007–2008, hơn một nửa dân số toàn cầu mới sống ở khu vực thành thị. Đến năm 2050, khoảng hai phần ba dân số toàn cầu (6 tỉ người) dự kiến sẽ sống ở các khu vực thành thị.³⁶

Sụp đổ xã hội chủ yếu là về sự sụp đổ của những cấu trúc quyền lực lớn. Thế giới không chỉ bị chi phối bởi các thành phố, mà còn bởi hệ thống cấp bậc. Nó được bao phủ bởi một loại hình chính trị duy nhất: các nhà nước chính trị. Nếu bạn đang đọc cuốn sách này, gần như chắc chắn bạn là công dân của một trong 205 quốc gia trên thế giới. Các quốc gia-dân tộc hiện đại có nguồn gốc từ các thể chế cổ xưa hơn nhiều. Nhà nước đầu tiên là Vương triều thứ Nhất của Ai Cập (k. 3100 TCN). Giờ đây, gần như mọi phần đất có thể ở được đều nằm dưới sự cai trị có chủ quyền. Trước đây, các nhà nước lớn định hình cách con người và bệnh tật tràn lan khắp vùng đất. Giờ đây, chúng có thể phát động chiến tranh hạt nhân trên khắp các lục địa và thay đổi khí hậu toàn cầu.

Có lẽ quan trọng nhất, tâm lý con người cơ bản đã thúc đẩy chiến tranh và sụp đổ trong suốt lịch sử loài người vẫn chưa thay đổi.

Công nghệ hiện đại có vẻ như một vị cứu tinh, nhưng nó cũng mang lại những mối đe dọa chưa từng có, dù đó là vũ khí hạt nhân hay sự gián đoạn khí hậu do nhiên liệu hóa thạch gây ra. Hãy nhớ rằng chính những cải tiến trong thuốc súng, thép và hàng hải đã cung cấp nền tảng cho việc buôn bán nô lệ xuyên Đại Tây Dương.

SỰ MỒ XẺ MANG TÍNH LỊCH SỬ

Chúng ta sẽ xem xét hàng chục trường hợp sụp đổ, từ các thành phố đầu tiên đến sự thất bại nhà nước hiện đại, cũng như một cơ sở dữ liệu mới về hơn 300 nhà nước trải dài 5.000 năm

qua. Đây là bộ dữ liệu Tỉ lệ diệt vong của các nhà nước (MOROS), được đặt theo tên của vị thần diệt vong Hy Lạp. Nó cũng bao gồm công trình hàng đầu của những người khác, chẳng hạn như Ngân hàng Dữ liệu Lịch sử Toàn cầu Seshat (được đặt theo tên của nữ thần tri thức Ai Cập), bộ dữ liệu lớn nhất thế giới về lịch sử toàn cầu, được duy trì bởi một nhóm các nhà khảo cổ học, sử học và những người khác.

Cách tiếp cận rộng rãi này khác với cách người khác đã phân tích sụp đổ. Hầu hết những cuốn sách phổ biến về sụp đổ có xu hướng tập trung vào vài ví dụ được chọn lọc. Cuốn sách nổi tiếng của Jared Diamond, *Sụp đổ: Các xã hội đã thất bại hay thành công như thế nào?*, đề cập tới năm trường hợp lịch sử: Quần đảo Pitcairn và Henderson, Rapa Nui (Đảo Phục Sinh), người Norse ở Greenland, người Anasazi và người Maya Vùng Thấp. Bốn trong số này là những cộng đồng nhỏ, biệt lập và ba là các hòn đảo. Người Maya Vùng Thấp là một tập hợp các thành bang cạnh tranh có chung văn hóa sống trong một môi trường độc đáo với khí hậu nhiệt đới và lớp đất mặt mỏng manh. Mặc dù những trường hợp này hữu ích khi là ví dụ biệt lập, chúng chưa hẳn là những trường hợp mang tính định hướng nhất cho thế giới toàn cầu hóa, kết nối của thế kỷ XXI.

Cuốn sách đồ sộ của Eric Cline, *1177 B.C.: The Year Civilization Collapsed* (1177 trước Công nguyên: Năm nền văn minh sụp đổ), khảo sát một giai đoạn có liên quan hơn: Hậu kỳ Đồ đồng (1200–1150). Theo nhiều cách, thời kỳ này là một tiểu vũ trụ Địa Trung Hải của thế giới đương đại của chúng ta: một nhóm các đế chế, vương quốc và thành phố đa dạng với các mối quan hệ chính trị và thương mại chặt chẽ. Có rất nhiều thông tin về sự tan rã của thế giới thời Đồ đồng, nhưng vẫn còn hàng nghìn năm và hàng trăm trường hợp khác cần được xem xét. Chúng ta không thể phân biệt bất kỳ mô hình chung nào và tiếp thu các bài học của chúng nếu không có một cái nhìn rộng hơn xuyên suốt thời gian và không

gian, một cái nhìn quay trở lại thời điểm bắt đầu của chúng ta với tư cách là một loài.³⁷ Phần I xem xét sụp đổ từ buổi bình minh của loài người đến sự xuất hiện của các nhà nước đầu tiên. Phần II khảo sát sự thịnh suy của các đế chế trong năm thiên niên kỷ qua. Phần III kết luận bằng cách nhìn vào tương lai và viễn cảnh về một sự sụp đổ xã hội toàn cầu hiện đại.